

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2018/DS - PT
Ngày 19 - 10 - 2018
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Túy Giang

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hùng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2018/TLPT-DS ngày 31 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2018/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 76/2018/QĐ-PT ngày 12 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp XL, thị trấn CH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp XL, thị trấn CH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

NLQ1, sinh năm 1976 (có mặt)

NLQ2, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: Ấp XL, thị trấn CH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
NLQ2: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975, địa chỉ: Ấp XL, thị trấn CH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 5 năm 2018 - có mặt).

NLQ3, sinh năm 1971 (có mặt)

NLQ4, sinh năm 1999

Cùng địa chỉ: Ấp XL, thị trấn CH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

NLQ4: Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1971, địa chỉ: Ấp XL, thị trấn CH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 6 năm 2018 - có mặt).

NLQ5.

Địa chỉ: Ấp XC, thị trấn CH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

NLQ5: Ông Từ Minh P - Chức vụ: Chủ tịch (có yêu cầu vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1 thống nhất trình bày:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp qua đo đạc thực tế có diện tích 613,11m² tại một phần thửa 833, tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc tại ấp XL, thị trấn CH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu là của cha mẹ ông Đ là ông Nguyễn Văn X và bà Vương Thị A cho ông Đ vào năm 1998. Sau khi được cho đất, ông Đ canh tác đến năm 2001 thì được NLQ5 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đ. Vào năm 2002, ông Đ cho ông Nguyễn Văn Đ1 mượn diện tích đất trên để canh tác, khi cho mượn không làm giấy tờ. Nay ông bà yêu cầu ông Đ1 phải giao trả lại cho ông Đ phần đất nêu trên. Ông bà không đồng ý với yêu cầu phản tố của ông Đ1 về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Đ đối với phần đất tranh chấp.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ1 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ4 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ3 thống nhất trình bày:

Phần đất tranh chấp theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ có nguồn gốc là của cha mẹ ông Đ1 là ông Nguyễn Văn X và bà Vương Thị A cho ông Đ1 vào năm 1995, khi cho chỉ bằng lời nói, không làm giấy tờ và cũng không có ai trực tiếp chứng kiến. Sau khi được cho đất, ông Đ1 sử dụng đến nay nhưng không kê khai, đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do không hiểu biết pháp luật. Ông Đ chưa từng sử dụng diện tích đất tranh chấp nêu trên. Vào năm 2016, khi Ủy ban nhân dân thị trấn CH hòa giải việc tranh chấp đất giữa ông Đ1 và ông Đ, thì ông Đ1 mới biết việc ông Đ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do hộ ông Đ đứng tên. Nay ông bà không đồng ý giao trả phần

đất tranh chấp cho ông Đ và yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do hộ ông Đ đứng tên đối với phần đất tranh chấp.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ5 là ông Từ Minh P trình bày:

Phần đất tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Văn Đ1 có diện tích 613,11m² tại một phần thửa 833, tờ bản đồ số 13 do NLQ5 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đ đứng tên vào ngày 01 tháng 8 năm 2001 và chưa được cấp đổi. Hộ ông Đ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hình thức cấp lần đầu, đăng ký vào ngày 23 tháng 01 năm 1997, do giai đoạn từ năm 1997 đến năm 2001 thì việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là cấp đại trà và đồng loạt cấp quá nhiều nên phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị thiếu dẫn đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị kéo dài. Hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất của hộ ông Đ ghi không đúng nguồn gốc chỉ ảnh hưởng đến việc nộp thuế, không ảnh hưởng gì đến tính hợp pháp của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đ thì không đo đạc thực tế nhưng có tiến hành xác minh ai là người đang trực tiếp sử dụng đất nên Chủ tịch Hội đồng đăng ký đất đai xã mới xác nhận vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho hộ ông Đ là đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định nên NLQ5 không đồng ý yêu cầu của ông Đ1 về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Đ liên quan đến phần đất tranh chấp. Tuy nhiên, trong trường hợp có căn cứ xác định để hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Đ liên quan đến phần đất tranh chấp thì NLQ5 cũng không có ý kiến.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2018/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ đối với ông Nguyễn Văn Đ1 về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ1 giao trả phần đất cho mượn có diện tích theo đo đạc thực tế 613,11m² tại thửa 833, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp XL, thị trấn CH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ1 đối với ông Nguyễn Văn Đ về việc yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do NLQ5 cấp cho hộ do ông Nguyễn Văn Đ đại diện đứng tên liên quan đến diện tích đất tranh chấp theo đo đạc thực tế 613,11m² tại thửa 833, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp XL, thị trấn CH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

2. Cho phép ông Nguyễn Văn Đ1, NLQ3 và NLQ4 được tiếp tục sử dụng diện tích đất theo đo đạc thực tế 613,11m² tại thửa 833, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp XL, thị trấn CH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Hết thời hạn 06 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật buộc ông Nguyễn Văn Đ1, NLQ3 và NLQ4 phải thu hoạch toàn bộ vật nuôi và cây trồng trên diện tích đất theo đo đạc thực tế 613,11m² để giao trả cho ông Nguyễn Văn Đ, NLQ1 và NLQ2 diện tích đất theo đo đạc thực tế 613,11m² tại thửa 833, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp XL, thị trấn CH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu;

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03176 QSDĐ/155/1999 do NLQ5 cấp cho hộ do ông Nguyễn Văn Đ đại diện đứng tên vào ngày 01 tháng 8 năm 2001 (có tuyên tứ cạnh).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, án phí, Luật Thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 bị đơn ông Nguyễn Văn Đ1 kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2018/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ, yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do hộ ông Đ đứng tên đối với phần đất tranh chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Đ1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ1, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2018/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Nguồn gốc đất tranh chấp được các bên đương sự thống nhất xác định là của cha mẹ ông Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Văn Đ1 là ông Nguyễn Văn X và bà Vương Thị A. Ông Đ xác định ông X và bà A cho ông phần đất này vào năm 1998, ông sử dụng đến năm 2002 thì cho ông Đ1 mượn canh tác đến nay. Phía ông Đ1 cho rằng ông X và bà A cho ông phần đất này vào năm 1995, sau khi được cho đất thì ông Đ1 sử dụng đến nay, ông Đ1 cung cấp những người làm chứng cho ông như ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn M.

[3] Tại biên bản lấy lời khai ngày 08 tháng 12 năm 2017, ngày 22 tháng 5 năm 2018 (bút lục 71, 74, 75, 76), giấy xác nhận ngày 20 tháng 9 năm 2018 (bút lục 258) ông Nguyễn Văn V, và ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn M xác định: Đất tranh chấp là của ông X và bà A, các ông không biết ông X bà A cho ông Đ hay cho ông Đ1 nhưng phần đất này từ trước đến nay ông Đ1 canh tác, ông Đ không canh tác. Hiện trạng đất lúc đầu ông Đ1 sử dụng là đất trồng lá, đất trồng và có một cái ao, sau này vợ chồng ông Đ1 bồi đắp mới thành ruộng như bây giờ. Ngoài ra, ông T còn xác định đất tranh chấp là của ông X cho ông Đ1 nhưng ông T không trực tiếp chứng kiến mà chỉ

nghe ông X nói lại. Xét thấy, lời khai của những người làm chứng trên chỉ chứng minh được ông Đ1 là người trực tiếp sử dụng đất, không chứng minh được ông X, bà A cho ông Đ1 đất tranh chấp. Việc ông T xác định ông X cho ông Đ1 đất nhưng ông T không trực tiếp chứng kiến mà chỉ nghe nói lại nên cũng không có cơ sở chứng minh ông X có cho ông Đ1 đất tranh chấp.

[4] Tại biên bản lấy lời khai ngày 23 tháng 11 năm 2017 (bút lục 68, 69) ông X và bà A xác định: Đất tranh chấp là của ông bà nhận chuyển nhượng của người khác, trong quá trình sử dụng ông bà cho lại ông Đ. Ông bà cho ông Đ1 đất chỉ từ mép địa cặp nhà Đ1 hiện nay trở về hướng đi ra xã kéo dài ra phía sau ruộng. Ông bà khẳng định ông bà không cho ông Đ1 đất tranh chấp. Ông Đ1 cho rằng do ông X, bà A có mâu thuẫn với ông nên ông X, bà A khai không cho ông đất tranh chấp, tuy nhiên ông Đ1 không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của ông nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[5] Ông Đ1 cho rằng diện tích đất tranh chấp là của ông Đ1, nhưng trong suốt quá trình sử dụng từ năm 1995 đến nay ông Đ1 không kê khai, đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong khi các phần đất khác của ông Đ1 thì ông Đ1 lại kê khai, đăng ký và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Về phía ông Đ thì ông Đ đã kê khai, đăng ký để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất tranh chấp vào ngày 23 tháng 01 năm 1997 và được NLQ5 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2001, với hình thức cấp hộ ông Đ đại diện đứng tên. Tại biên bản lấy lời khai ngày 28 tháng 11 năm 2017 (bút lục 61) đại diện NLQ5 xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đ là đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ đòi ông Đ1 trả đất là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, ông Đ1 không cung cấp chứng cứ gì khác chứng minh cho lời trình bày của ông nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Đ1, giữ nguyên phần này của bản án sơ thẩm.

[6] Các bên đương sự xác định khi Tòa án tiến hành định giá thì trên đất tranh chấp có 14 cây chuối nhỏ chưa có bắp, có buồng do ông Đ1, NLQ3 và NLQ4 quản lý, sử dụng. Sau đó, ông Đ1 đã chặt 02 cây, hiện còn 12 cây. Xét thấy: Khi buộc ông Đ1, NLQ3 và NLQ4 giao trả đất cho hộ ông Đ thì cần buộc hộ ông Đ giao trả giá trị 12 cây chuối cho ông Đ1, NLQ3 và NLQ4. Căn cứ biên bản định giá ngày 06 tháng 11 năm 2017 (bút lục 123) 12 cây chuối có giá: 30.000 đồng x 12 cây = 360.000 đồng. Do đó, buộc hộ ông Đ trả cho ông Đ1, NLQ3 và NLQ4 giá trị 12 cây chuối với số tiền là 360.000 đồng. Hộ ông Đ được quyền quản lý sử dụng 12 cây chuối trên.

[7] Xét kháng cáo của ông Đ1 về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do hộ ông Đ thấy rằng: Do có căn cứ xác định đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của hộ ông Đ và buộc ông Đ1 giao trả. Bên cạnh đó, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đ là đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ1 về việc hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Đ, giữ nguyên phần này của bản án sơ thẩm.

[8] Xét yêu cầu của ông Đ1 yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét chi phí tôn tạo, bồi đắp đất tranh chấp thấy rằng: Tại cấp sơ thẩm ông Đ1 không đặt ra yêu cầu này nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có cơ sở để xem xét.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ1; Chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2018/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu về việc buộc hộ ông Đ trả giá trị 12 cây chuối cho ông Đ1, NLQ3 và NLQ4 với số tiền 360.000 đồng.

[10] Án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm không liên quan đến kháng cáo của ông Đ1 nên ông Đ1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 163, 164, 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ1, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm 15/2018/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ đối với ông Nguyễn Văn Đ1 về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ1 giao trả phần đất có diện tích 613,11m² tại một phần thửa 833, tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc tại ấp XL, thị trấn CH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

2. Buộc ông Nguyễn Văn Đ1, NLQ3, NLQ4 giao trả cho hộ ông Nguyễn Văn Đ phần đất có diện tích 613,11m² tại một phần thửa 833, tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc tại ấp XL, thị trấn CH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu, do hộ ông Nguyễn Văn Đ đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đất có vị trí và số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp phần đất không tranh chấp của ông Nguyễn Văn Đ1 có số đo 29m;

- Hướng Tây giáp lộ bê tông có số đo 28,3m;

- Hướng Nam giáp phần đất không tranh chấp của ông Nguyễn Văn Đ1 có số đo 21,7m;

- Hướng Bắc giáp phần đất không tranh chấp của ông Nguyễn Văn Đ có số đo 21,1m.

3. Buộc hộ ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ giao trả cho ông Nguyễn Văn Đ1, NLQ3 và NLQ4 giá trị 12 cây chuối với số tiền là 360.000 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Văn Đ1, NLQ3 và NLQ4 giao cho hộ ông Nguyễn Văn Đ 12 cây chuối.

4. Cho phép ông Nguyễn Văn Đ1, NLQ3 và NLQ4 được tiếp tục sử dụng phần đất như đã nêu tại mục 2 của phần Quyết định trên trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Hết thời này, buộc ông Nguyễn Văn Đ1, NLQ3 và NLQ4 phải thu hoạch toàn bộ lúa, vật nuôi và khoai mì trên đất để giao trả đất cho hộ ông Nguyễn Văn Đ.

5. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn Đ1 đối với ông Nguyễn Văn Đ về việc yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do hộ ông Nguyễn Văn Đ đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất như đã nêu tại mục 2 của phần Quyết định trên.

6. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Buộc ông Nguyễn Văn Đ1 phải chịu 700.000 đồng. Ông Nguyễn Văn Đ đã nộp 700.000 đồng nên buộc ông Nguyễn Văn Đ1 có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Đ 700.000 đồng.

7. Về án phí:

7.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn Đ1 phải chịu 300.000 đồng. Ông Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Nguyễn Văn Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 600.000 đồng theo các biên lai số 0004306 ngày 13 tháng 6 năm 2017 và số 0013150 ngày 07 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

7.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ1 phải chịu 300.000 đồng, ông Nguyễn Văn Đ1 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009443 ngày 02 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. HCM ;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện VL;
- CCTHADS huyện VL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Cao Thị Túy Giang